

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **75/2022/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 06 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh VDN, sinh năm 1977

HKTT: 8/399/27 N, phường L, quận B, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Chị NTHL, sinh năm 1978

HKTT: 8/399/27 N, phường N, quận L, TP. Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/4/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh VDN và chị NTHL.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh N, chị L như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Anh chị có 02 con chung là Vũ Minh P, sinh ngày 31/3/2003 và Vũ CA, sinh ngày 10/5/2009. Cháu P hiện nay đã trưởng thành. Sau khi ly hôn, anh N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu CA. Tạm

hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi cháu CA trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn: Anh N và chị L mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh N tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0065051 ngày 26/4/2022. Nay anh N được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn ngày 08/3/2002);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hà